

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DSST

Ngày: 21/01/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tài Hòa và bà Đặng Thị Thập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2021/TLST-DS, ngày 18/10/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-DS ngày 24/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, tp Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh, Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng.

Người được ủy quyền lại:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt, Trưởng bộ phận xử lý nợ. Vắng mặt

2. Ông Lê Quang Tú, Chuyên viên xử lý nợ. Vắng mặt

3. Bà Nguyễn Thị Hằng Nga, Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt.

Địa chỉ: Số 34 Lý Thái Tổ, phường Ninh Xá, tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1992 và anh Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/9/2018, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - chi nhánh Bắc Ninh - Phòng giao dịch Từ Sơn và vợ chồng anh Nguyễn Văn Dũng, chị Nguyễn Thị Hồng đã ký Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1809060908927 và Khế ước nhận nợ lần 01 số LN1809060908927 để cho vợ chồng anh Dũng, chị Hồng vay số tiền 1.240.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi triệu đồng). Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh buôn bán gỗ, thời hạn vay 09 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày 10/9/2018 đến ngày 10/6/2019. Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11%/năm, cố định trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân, được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 10/12/2018, mức lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%/năm. Hình thức trả: Trả gốc 1 lần khi kết thúc thời hạn vay; trả lãi định kỳ 1 tháng/lần vào ngày 10 hàng tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 781, tờ bản đồ số 18, diện tích 87m² tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện Yên Phong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 497175, vào sổ cấp GCN: CH000302 cho hộ anh Nguyễn Văn Dũng ngày 05/4/2013. Ngày 28/8/2018 tặng cho anh Nguyễn Văn Dũng theo hồ sơ số 000142.TA.142.

Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh Dũng, chị Hồng đã trả được Ngân hàng số tiền là 97.150.140 đồng; trong đó gốc là: 0 đồng; tiền lãi là: 97.150.140 đồng. Anh Dũng, chị Hồng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng từ ngày 10/6/2019. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc và tạo điều kiện cho anh Dũng, chị Hồng nhưng vợ chồng anh chị không trả thêm được bất kỳ khoản nợ nào.

Tính đến hết ngày hôm nay 21/01/2022 anh Dũng, chị Hồng còn nợ Ngân hàng số tiền như sau: Nợ gốc: 1.240.000.000 đồng; lãi trong hạn: 14.102.495 đồng; lãi quá hạn: 593.146.587 đồng; lãi chậm trả: 161.427.048 đồng. Tổng cộng: 2.008.676.130 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu anh Nguyễn Văn Dũng, chị Nguyễn Thị Hồng phải trả số tiền tính đến ngày 21/01/2022 là: Nợ gốc: 1.240.000.000 đồng; lãi trong hạn: 14.102.495 đồng; lãi quá hạn: 593.146.587 đồng; lãi chậm trả: 161.427.048 đồng. Tổng cộng: 2.008.676.130 đồng và các khoản nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1809060908927 ngày 10/9/2018; Khế ước nhận nợ lần 01 số LN1809060908927 ngày 10/9/2018 và theo quy định của pháp luật kể từ ngày 22/01/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu anh Dũng, chị Hồng trả hết số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả cho anh Dũng, chị Hồng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn liền với đất số BN 497175, số vào sổ cấp GCN: CH000302 đối với thửa đất số 781, tờ bản đồ 18, diện tích 87m² tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 05/4/2015 cho hộ anh Nguyễn Văn Hồng. Ngày 28/8/2018 tặng cho anh Nguyễn Văn Dũng theo hồ sơ số 000142.TA.142.

Trường hợp anh Dũng, chị Hồng không trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản mà anh Dũng, chị Hồng đã thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 497175, số vào sổ cấp GCN: CH000302 đối với thửa đất số 781, tờ bản đồ 18, diện tích 87m² tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 05/4/2015 cho hộ anh Nguyễn Văn Hồng. Ngày 28/8/2018 tặng cho anh Nguyễn Văn Dũng theo hồ sơ số 000142.TA.142 để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Dũng, chị Hồng đối với Ngân hàng. Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì anh Dũng, chị Hồng tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng chịu, không yêu cầu xem xét trong bản án, quyết định.

Bị đơn - chị Hồng vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Chị thừa nhận nội dung trình bày của đại diện Ngân hàng về khoản tiền vay, thời điểm vay, mức lãi suất, tài sản thế chấp, phương thức trả nợ, số tiền nợ gốc, số tiền lãi còn nợ như Ngân hàng trình bày và yêu cầu là đúng. Do việc làm ăn có khó khăn nên vợ chồng anh chị không có khả năng trả nợ theo đúng hạn đã thỏa thuận. Nay Ngân hàng yêu cầu trả toàn bộ tiền nợ gốc và lãi thì anh chị đồng ý nhưng xin khất trả dần.

Bị đơn - anh Dũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phía bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 BLTTDS 2015; Điều 318, 463, 466, 468, 470 BLDS 2015; Điều 91, 92, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội về việc thu nộp miễn giảm lệ phí, án phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc anh Nguyễn Văn Dũng, chị Nguyễn Thị Hồng phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền

2.008.676.130 đồng. Trong đó nợ gốc: 1.240.000.000 đồng; lãi trong hạn: 14.102.495 đồng; lãi quá hạn: 593.146.587 đồng; lãi chậm trả: 161.427.048 đồng. Trường hợp anh Dũng, chị Hồng không trả tiền cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản mà anh Dũng, chị Hồng đã thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn Dũng, chị Nguyễn Thị Hồng thuộc quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do anh Dũng, chị Hồng không có đăng ký kinh doanh thuộc quan hệ tranh chấp dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Anh Dũng, chị Hồng cư trú tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, do vậy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn - anh Dũng, chị Hồng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Dũng cố tình vắng mặt, chị Hồng vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa. Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật và xét xử vắng mặt anh Dũng, chị Hồng là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh Dũng, chị Hồng thì thấy:

Về hình thức: Hợp đồng được ký kết bằng văn bản giữa đại diện Ngân hàng với anh Dũng, chị Hồng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật, đảm bảo đúng các điều kiện về chủ thể theo quy định của pháp luật.

Về nội dung hợp đồng: Ngày 10/9/2018, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - chi nhánh Bắc Ninh - Phòng giao dịch Từ Sơn và vợ chồng anh Nguyễn Văn Dũng, chị Nguyễn Thị Hồng đã ký Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1809060908927 và Khế ước nhận nợ lần 01 số LN1809060908927 để cho vợ chồng anh Dũng, chị Hồng vay số tiền 1.240.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi triệu đồng). Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh buôn bán gỗ, thời hạn vay 09 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày 10/9/2018 đến ngày 10/6/2019. Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11%/năm, cố định trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân, được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 10/12/2018, mức lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%/năm. Hình thức trả: Trả gốc 1 lần khi kết thúc thời hạn vay; trả lãi định kỳ 1 tháng/lần vào ngày 10 hàng tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 781, tờ bản đồ số 18, diện tích 87m² tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện Yên Phong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 497175, vào sổ cấp GCN: CH000302 cho hộ anh Nguyễn Văn Dũng ngày 05/4/2013. Ngày 28/8/2018 tặng cho anh Nguyễn Văn Dũng theo hồ sơ số 000142.TA.142.

Tuy nhiên, anh Dũng, chị Hồng không thực hiện đúng như hợp đồng tín dụng đã ký, vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh Dũng, chị Hồng đã trả được Ngân hàng số tiền là 97.150.140 đồng; trong đó gốc là: 0 đồng; tiền lãi là: 97.150.140 đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng từ ngày 10/6/2019. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để anh Dũng, chị Hồng thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu anh Nguyễn Văn Dũng, chị Nguyễn Thị Hồng phải trả số nợ tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 21/01/2022 là: Nợ gốc: 1.240.000.000 đồng; lãi trong hạn: 14.102.495 đồng; lãi quá hạn: 593.146.587 đồng; lãi chậm trả: 161.427.048 đồng. Tổng cộng: 2.008.676.130 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Nếu anh Dũng, chị Hồng không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp theo quy định của pháp luật.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng tự nguyện chịu, không yêu cầu xem xét trong bản án, quyết định nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Dũng, chị Hồng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 166, 318, 357, 466, 468, 470, 688 BLDS năm 2015; Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc anh Nguyễn Văn Dũng, chị Nguyễn Thị Hồng phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tính đến ngày 21/01/2022 là: 2.008.676.130 đồng. Trong đó nợ gốc: 1.240.000.000 đồng; lãi trong hạn: 14.102.495 đồng; lãi quá hạn: 593.146.587 đồng; lãi chậm trả: 161.427.048 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Dũng, chị Hồng không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh Dũng, chị Hồng phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận

trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và theo quy định của pháp luật của số tiền nợ gốc tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu anh Dũng, chị Hồng trả hết số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả cho anh Dũng, chị Hồng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 497175, số vào sổ cấp GCN: CH000302 đối với thửa đất số 781, tờ bản đồ 18, diện tích 87m² tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 05/4/2015 cho hộ anh Nguyễn Văn Hồng. Ngày 28/8/2018 tặng cho anh Nguyễn Văn Dũng theo hồ sơ số 000142.TA.142.

Trường hợp anh Dũng, chị Hồng không trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản mà anh Dũng, chị Hồng đã thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 497175, số vào sổ cấp GCN: CH000302 đối với thửa đất số 781, tờ bản đồ 18, diện tích 87m² tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 05/4/2015 cho hộ anh Nguyễn Văn Hồng. Ngày 28/8/2018 tặng cho anh Nguyễn Văn Dũng theo hồ sơ số 000142.TA.142 để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Dũng, chị Hồng đối với Ngân hàng. Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì anh Dũng, chị Hồng tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Về án phí: Buộc anh Dũng, chị Hồng phải chịu 72.173.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 32.820.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004069 ngày 15/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phương

trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và theo quy định của pháp luật của số tiền nợ gốc tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu anh Dũng, chị Hồng trả hết số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả cho anh Dũng, chị Hồng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 497175, số vào sổ cấp GCN: CH000302 đối với thửa đất số 781, tờ bản đồ 18, diện tích 87m² tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 05/4/2015 cho hộ anh Nguyễn Văn Hồng. Ngày 28/8/2018 tặng cho anh Nguyễn Văn Dũng theo hồ sơ số 000142.TA.142.

Trường hợp anh Dũng, chị Hồng không trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản mà anh Dũng, chị Hồng đã thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 497175, số vào sổ cấp GCN: CH000302 đối với thửa đất số 781, tờ bản đồ 18, diện tích 87m² tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 05/4/2015 cho hộ anh Nguyễn Văn Hồng. Ngày 28/8/2018 tặng cho anh Nguyễn Văn Dũng theo hồ sơ số 000142.TA.142 để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Dũng, chị Hồng đối với Ngân hàng. Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì anh Dũng, chị Hồng tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Về án phí: Buộc anh Dũng, chị Hồng phải chịu 72.173.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 32.820.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004069 ngày 15/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

c,c hểi thỀm nh©n d©n

chủ to' phi' n to'p

Nguyễn Tài Hòa

Đặng Thị Thập

Nguyễn Xuân Phương

